BÁO CÁO
XÂY DỰNG KỸ NĂNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU LÂM SÀNG

- **Họ và tên sinh viên**: Đỗ Minh Đăng
- **Mã sinh viên**: 25051160

---

1. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU

Hiện nay, sự bùng nổ của các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) và Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) như ChatGPT, Gemini, Claude đã đặt ra những thách thức lớn đối với môi trường học thuật toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Là một sinh viên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), tôi đã tiến hành tìm hiểu sâu sắc các quy chế học thuật liên quan đến tính trung thực, tính nguyên bản và các định hướng mới nhất từ nhà trường về việc ứng dụng AI vào thực tế học tập.

1.1. Khảo sát chính sách hiện hành tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

ĐHQGHN luôn khẳng định vị thế dẫn đầu về đổi mới công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục. Mặc dù chưa ban hành một văn bản pháp lý độc lập duy nhất chỉ quy định riêng về AI, nhưng các chính sách cốt lõi của nhà trường đã được tích hợp chặt chẽ trong: *Quy chế đào tạo đại học hiện hành*, các văn bản hướng dẫn thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, và đặc biệt là Quy định về Đạo đức học thuật và Liêm chính khoa học của ĐHQGHN. Các điểm chính bao gồm:

- **Yêu cầu về tính chính danh và nguyên bản:** Tất cả các sản phẩm học thuật (bài tập lớn, tiểu luận, nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp) phải là kết quả làm việc thực tế của chính người học. Việc sao chép trực tiếp hoặc sử dụng văn bản do bên thứ ba (bao gồm cả AI) tạo ra mà không có sự thừa nhận, phân tích, đối sánh cá nhân sẽ bị khép vào hành vi đạo văn hoặc gian lận học thuật.
- **Khuyến khích ứng dụng công nghệ làm công cụ bổ trợ:** ĐHQGHN không cấm đoán AI. Thay vào đó, nhà trường khuyến khích sinh viên và giảng viên tiếp cận AI như một công cụ hỗ trợ gợi mở ý tưởng, tìm kiếm nguồn tham khảo thô, hệ

thống hóa cấu trúc bài nghiên cứu, hoặc cải thiện kỹ năng lập trình và phân tích dữ liệu.

- **Trách nhiệm giải trình thông tin:** Người viết (sinh viên) phải chịu trách nhiệm hoàn toàn 100% về tính chính xác của dữ liệu, luận điểm và các trích dẫn trong bài làm. Do AI có hiện tượng 'ảo giác' (hallucination), việc bê nguyên xi thông tin từ AI mà không kiểm chứng nguồn gốc là vi phạm nghiêm trọng phương pháp nghiên cứu khoa học.

1.2. So sánh đối chiếu với các trường đại học lớn khác tại Việt Nam

Để có cái nhìn đa chiều, tác giả đã tiến hành so sánh cách tiếp cận của ĐHQGHN với Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST) và Đại học RMIT Việt Nam:

Tiêu chí	Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU)	Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST)	Đại học RMIT Việt Nam
Mức độ tích hợp quy định	Lồng ghép vào Quy định Đạo đức học thuật hiện hành & Liêm chính khoa học chung.	Đưa vào Sổ tay sinh viên và Quy chế kiểm tra đánh giá công nghệ cao.	Đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử AI riêng biệt, hướng dẫn cụ thể cho từng cấp độ sử dụng.
Quan điểm cốt lõi	Khuyến khích đổi mới sáng tạo, coi AI là công cụ hỗ trợ đắc lực nhưng kiểm soát chặt chẽ tính nguyên bản.	Nhấn mạnh tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề thực tế. Cấm lạm dụng AI để giải hộ bài tập kỹ thuật.	Chủ động thích ứng. Cho phép tích hợp AI vào bài thi nếu sinh viên khai báo đầy đủ quy trình sử dụng (AI Declaration).
Công cụ kiểm soát	Phần mềm quét trùng lặp (Turnitin/Doit) kết hợp với sự đánh giá chuyên môn trực tiếp từ hội đồng giảng viên.	Sử dụng các hệ thống chấm điểm tự động, phần mềm phát hiện mã nguồn sao chép (MOSS) cho các bài code.	Sử dụng công cụ Turnitin tích hợp AI Detector, yêu cầu nộp lịch sử prompt nếu có nghi vấn đạo văn.

1.3. Nhận định cá nhân về việc định hình hành vi học tập

Từ việc nghiên cứu chính sách của ĐHQGHN và đối chiếu với các trường bạn, tác giả nhận thấy rằng: *Công nghệ không phải là kẻ thù của giáo dục, mà là phép thử đối với đạo đức của người học.* Việc cấm đoán hoàn toàn là không khả thi và sẽ kéo lùi sự phát triển. Tuy nhiên, nếu thiếu đi các chế tài kiểm soát hành vi, sinh viên rất dễ rơi

vào bẫy 'lười tư duy', biến bản thân thành những 'cỗ máy copy-paste'. Vì vậy, việc thiết lập một hành lang đạo đức rõ ràng và trang bị năng lực số (Digital Literacy) là chìa khóa để bảo vệ giá trị thực chất của tấm bằng cử nhân Quản trị Kinh doanh tại VNU-UEB.

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Để chứng minh tính thực tiễn và minh bạch, tác giả chọn nhiệm vụ học tập: **Lập đề cương chi tiết cho bài tiểu luận môn Quản trị Học với đề tài 'Giải pháp thúc đẩy mô hình Kinh doanh Xanh tại các doanh nghiệp SME Việt Nam hiện nay'**. Nhiệm vụ này được thực hiện với sự hỗ trợ của mô hình ngôn ngữ lớn (Gemini). Dưới đây là toàn bộ quy trình thực hiện:

2.1. Nhật ký Prompt và Đầu ra thô của AI

▶ Prompt 1 (Giai đoạn lên ý tưởng và cấu trúc đề cương):

- NỘI DUNG PROMPT ĐÃ SỬ DỤNG

"Tôi là sinh viên năm thứ 2 chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. Tôi đang viết bài tiểu luận môn Quản trị học về chủ đề 'Giải pháp thúc đẩy mô hình Kinh doanh Xanh tại các doanh nghiệp SME Việt Nam hiện nay'. Hãy đóng vai là một cố vấn học thuật, gợi ý cho tôi cấu trúc đề cương chi tiết của bài tiểu luận này gồm 3 chương chính, bám sát thực trạng kinh tế Việt Nam."

▼ Đầu ra thô (Raw Output) nhận được từ AI:

"CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH XANH VÀ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SMEs)
1.1. Khái niệm và đặc điểm của Kinh doanh Xanh.
1.2. Vai trò của Kinh doanh Xanh đối với phát triển bền vững.
1.3. Đặc điểm của doanh nghiệp SME ảnh hưởng đến chuyển đổi xanh.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI KINH DOANH XANH CỦA DOANH NGHIỆP SME VIỆT NAM
2.1. Các chủ trương, chính sách hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam.
2.2. Phân tích thực trạng áp dụng các mô hình kinh doanh xanh (Tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải).
2.3. Đánh giá thành tựu và những rào cản cốt lõi (Tài chính, công nghệ, nhận thức).

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY MÔ HÌNH KINH DOANH XANH TRONG TƯƠNG LAI
3.1. Giải pháp từ phía vĩ mô (Chính phủ và Hiệp hội).

3.2. Giải pháp từ phía nội lực doanh nghiệp (Quản trị nguồn nhân lực xanh, thay đổi chuỗi cung ứng).
3.3. Bài học kinh nghiệm thực tế từ các doanh nghiệp đi trước.

2.2. Đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI

Mặc dù đề cương do AI cung cấp có cấu trúc tương đối mạch lạc, tác giả nhận thấy đây mới chỉ là một khung sườn lý thuyết mang tính rập khuôn, chưa thể áp dụng trực tiếp cho một bài tiểu luận xuất sắc của sinh viên UEB vì các lý do sau:

- **Điểm thiếu sót 1 (Thiếu chiều sâu ngành học):** Đề cương chưa lồng ghép rõ các lý thuyết quản trị cốt lõi (như Ma trận SWOT, Lý thuyết Quản trị nguồn lực RBV, hay Mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Porter) vào phân tích nội lực SME chuyển đổi xanh.
- **Điểm thiếu sót 2 (Tính thực tiễn địa phương):** Phần thực trạng chưa nhấn mạnh được bối cảnh cụ thể của các SME Việt Nam thời kỳ hậu đại dịch, khủng hoảng chuỗi cung ứng và sức ép từ cơ chế carbon biên giới (CBAM) của EU.

Để giải quyết các thiếu sót này, tác giả đã tiến hành **chỉnh sửa và tích hợp trí tuệ cá nhân** bằng cách viết tiếp Prompt thứ hai để tối ưu hóa và sau đó tự tay bổ sung nội dung thực tế:

PROMPT 2 - TỐI ƯU HÓA CHI TIẾT

"Đề cương rất tốt, tuy nhiên tôi muốn bổ sung Lý thuyết nguồn lực doanh nghiệp (RBV - Resource-Based View) vào Chương 1 để giải thích khả năng thích ứng xanh. Ngoài ra, ở Chương 2, hãy gợi ý cho tôi các rào cản cụ thể của SME Việt Nam liên quan đến việc tiếp cận dòng vốn tín dụng xanh (Green Credit) và thiếu hụt nhân lực am hiểu ESG."

2.3. Sản phẩm tích hợp hoàn chỉnh và Cách thức trích dẫn AI minh bạch

Dưới đây là một phần đề cương chi tiết sau khi đã được cá nhân hóa, bổ sung kiến thức chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và kiểm chứng thực tế tài liệu từ các báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH XANH VÀ LÝ THUYẾT RBV TRONG DOANH NGHIỆP SME

1.1. Khái niệm Kinh doanh Xanh và Tiêu chuẩn ESG (Environmental, Social, and Governance).

1.2. Ứng dụng Lý thuyết Nguồn lực Doanh nghiệp (RBV): Xem năng lực quản trị xanh và công nghệ sạch là tài nguyên chiến lược tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI KINH DOANH XANH CỦA DOANH NGHIỆP SME TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng nhận thức của chủ doanh nghiệp về ESG và lộ trình Net Zero 2050.

2.2. Các nút thắt cốt lõi của SME Việt Nam:

- Nút thắt tài chính: Khó khăn trong việc tiếp cận dòng vốn tín dụng xanh (Green Credit) do thiếu tài sản thế chấp đạt chuẩn.

- Nút thắt nhân sự: Sự khan hiếm nhân lực có chuyên môn kỹ thuật về đo lường phát thải carbon và vận hành mô hình tuần hoàn.

- **Cách trích dẫn sử dụng AI một cách minh bạch trong bài tiểu luận:**

"Trích dẫn nguồn gốc ý tưởng (Citation): Đề cương nghiên cứu và cấu trúc sơ khởi của bài tiểu luận này được xây dựng với sự hỗ trợ từ mô hình AI Gemini (phiên bản cập nhật tháng 5/2026, Google) thông qua chuỗi prompt định hướng cấu trúc ngày 14/07/2026. Sinh viên thực hiện đã tiến hành phản biện, tích hợp lý thuyết RBV và bổ sung số liệu thực tế về tín dụng xanh dựa trên Báo cáo Thường niên Doanh nghiệp Việt Nam năm 2025."

3. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

Việc lạm dụng trí tuệ nhân tạo mà thiếu đi nền tảng đạo đức vững vàng đang tạo ra một cuộc khủng hoảng ngầm trong môi trường học thuật đại học. Để hiểu rõ vấn đề này, tác giả phân tích sâu sắc ba khía cạnh mấu chốt dưới đây:

3.1. Ranh giới giữa Hỗ trợ hợp lý và Gian lận học thuật

Sự khác biệt lớn nhất giữa việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thông minh và hành vi gian lận nằm ở **mức độ tham gia của tư duy cá nhân**. Ranh giới này có thể được phân loại qua bảng mô tả trực quan sau:

Cấp độ	Hành vi Hỗ trợ Hợp lý (Ethical Use)	Hành vi Gian lận Học thuật (Academic Fraud)
Ý tưởng & Bố cục	Sử dụng AI để gợi ý từ khóa, cấu trúc bài viết thô, tìm kiếm các góc tiếp cận mới sau đó tự lên đề cương chi tiết.	Yêu cầu AI viết toàn bộ đề cương, lấy nguyên kết quả không chỉnh sửa và nộp bài coi như do mình tự làm.
Xử lý Nội dung	Tự nghiên cứu tài liệu gốc, viết nội dung bằng văn phong của mình, chỉ dùng AI sửa lỗi ngữ pháp, hành văn mượt mà hơn.	Dùng AI sinh ra các đoạn văn lớn, các chương hoàn chỉnh; dùng công cụ 'rephrase/spin' để đối phó với phần mềm quét đạo văn.

3.2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ, tác quyền và trích dẫn khoa học

Sở hữu trí tuệ trong kỷ nguyên AI đối mặt với hai lỗ hổng lớn:

- **Sự mơ hồ về tác quyền của AI:** Các mô hình AI được huấn luyện dựa trên hàng tỷ dữ liệu có bản quyền của các tác giả thực tế mà không có sự xin phép. Khi AI sinh văn bản, nó thực chất là sự 'tổng hợp trung bình' của các tri thức có sẵn. Nếu sinh viên lấy nội dung đó mà không trích dẫn nguồn thô, họ vô tình tham gia vào chuỗi đạo văn gián tiếp.
- **Vấn nạn trích dẫn giả (Fake citations):** Vì nguyên lý hoạt động của LLM là dự đoán từ tiếp theo theo xác suất, AI thường xuyên tự động bịa ra các tên bài báo, tên tác giả và đường link không có thật (ảo giác AI). Việc sinh viên sử dụng trực tiếp các tài liệu tham khảo này mà không click kiểm chứng thực tế là hành vi ngụy tạo tài liệu khoa học vô cùng nghiêm trọng.

3.3. Tác động lâu dài đến quá trình nhận thức và phát triển kỹ năng

Dưới góc độ tâm lý giáo dục, việc phụ thuộc vào AI quá sớm trong quá trình học đại học dẫn đến một hội chứng gọi là **"**Suy giảm tư duy phản biện chủ động". Khi gặp bất kỳ câu hỏi khó nào, phản xạ đầu tiên của sinh viên là gõ prompt thay vì suy nghĩ độc lập. Điều này triệt tiêu khả năng liên kết thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp và khả năng lập luận sắc bén – những kỹ năng mà nhà tuyển dụng doanh nghiệp đánh giá cao nhất ở một sinh viên Quản trị Kinh doanh thực thụ.

4. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP

Để định hướng cho hành trình học tập tại ĐHQGHN, tôi đã tự xây dựng bộ 6 Nguyên tắc Vàng liên kết chặt chẽ với việc giải quyết triệt để các vấn đề đạo đức đã phân tích ở trên:

✓ Nguyên tắc 1: Tư duy độc lập đi trước, Công cụ đi sau (Tự lực cánh sinh)
Tuyệt đối không sử dụng AI khi chưa tự mình suy nghĩ và phác thảo định hướng giải quyết vấn đề ít nhất 15 phút. AI chỉ được sử dụng để tối ưu hóa, không làm thay việc suy nghĩ gốc.

✓ Nguyên tắc 2: Cam kết kiểm chứng 100% dữ liệu (Sự thật là tối thượng)
Mọi thông tin, số liệu thống kê hoặc trích dẫn do AI cung cấp bắt buộc phải được đối chiếu lại từ các nguồn chính thống (Sách giáo trình, bài báo khoa học Scopus/Google Scholar, cổng thông tin chính phủ) trước khi đưa vào bài.

✓ **Nguyên tắc 3: Khai báo minh bạch và trung thực (Liêm chính học thuật)**
Bất kể sử dụng AI ở mức độ nào (dù chỉ là sửa lỗi chính tả hay lên bố cục), luôn ghi rõ trong phần lời cảm ơn hoặc danh mục tài liệu tham khảo về công cụ, câu lệnh (prompt) và mục đích sử dụng cụ thể.

✓ **Nguyên tắc 4: Giữ vững văn phong cá nhân (Cá tính học thuật)**
Sản phẩm cuối cùng phải mang đậm dấu ấn cá nhân và tư duy phản biện của riêng bản thân tôi. Không để văn phong sáo rỗng, trung tính của AI làm mờ nhạt đi chính kiến của người viết.

✓ **Nguyên tắc 5: Bảo mật thông tin dữ liệu (Đạo đức công nghệ)**
Không đăng tải các tài liệu nội bộ của nhà trường, bài giảng chưa công bố của giảng viên hoặc dữ liệu cá nhân của người khác lên các công cụ AI công cộng để tránh vi phạm quyền bảo mật thông tin.

✓ **Nguyên tắc 6: Phát triển năng lực kiến tạo câu lệnh (Làm chủ công nghệ)**
Chủ động học hỏi kỹ năng viết Prompt chất lượng (Prompt Engineering) để tương tác hiệu quả với AI, chuyển dịch vai trò từ người thụ động nhận kết quả sang người chủ động điều khiển công cụ học tập.

5. THIẾT KẾ INFOGRAPHIC: "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"

Để truyền tải thông điệp đạo đức học thuật một cách trực quan, sinh động nhất tới cộng đồng sinh viên ĐHQGHN, tác giả đã thiết kế bản vẽ phác thảo cấu trúc và nội dung của một Infographic chuyên nghiệp như sau:

Phần Thiết kế	Chi tiết Nội dung & Ý tưởng Trực quan hóa (Visual Concept)
1. Tiêu đề chính (Header)	• Nội dung: 'SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT'. • Visual: Font chữ Sans-serif hiện đại, in đậm màu Trắng nổi bật trên nền xanh dương đậm Navy. Phía góc trái có logo tượng trưng của VNU-UEB.
2. Khung 3 KHÔNG (Tránh gian lận)	• Nội dung: KHÔNG sao chép nguyên văn, KHÔNG bịa đặt tài liệu tham khảo, KHÔNG nộp bài làm của AI dưới tên mình. • Visual: Màu Đỏ cảnh báo chủ đạo, biểu tượng dấu chéo màu đỏ bản to bên cạnh hình robot viết bài.

3. Khung 3 NÊN (Sử dụng đúng đắn)	• Nội dung: NÊN lên bố cục gợi mở, NÊN kiểm chứng thông tin thực tế, NÊN khai báo minh bạch việc dùng AI. • Visual: Màu Xanh lá cây tượng trưng cho sự an toàn và phát triển bền vững, biểu tượng dấu tick xanh lá.
4. Mô phỏng Quy trình chuẩn (Workflow)	• Nội dung: Sơ đồ 4 bước: (1) Nhận đề tài -> (2) Tự phác thảo ý tưởng -> (3) Dùng AI tối ưu & kiểm chứng -> (4) Hoàn thiện & Khai báo nguồn. • Visual: Biểu đồ đường mũi tên mượt mà, kết nối các icon đại diện (bộ não, chiếc bút, robot, trang giấy).
5. Chữ ký Liêm chính (Footer)	• Nội dung: 'Hành động nhỏ tạo nên giá trị lớn - Liêm chính học thuật là tương lai của bạn'. Thực hiện bởi sinh viên Đỗ Minh Đăng. • Visual: Font chữ mảnh, màu xám sang trọng nằm ở chân trang.

6. NHẬT KÝ MINH CHỨNG VÀ PHẦN ĐÓNG GÓP CÁ NHÂN

Nhật ký này lưu giữ toàn bộ tiến trình tương tác học tập có trách nhiệm cá nhân tôi, được ghi lại chi tiết theo thời gian thực để chứng minh tính minh bạch:

- **Ngày 14/07/2026 (20:15):** Đăng nhập tài khoản cá nhân có tên hiển thị rõ ràng: *Do Minh Dang(VNU-UEB)* trên nền tảng Gemini. Thực hiện truy vấn Prompt 1 để lấy ý tưởng cấu trúc chung cho bài tiểu luận môn Quản trị học.
- **Ngày 14/07/2026 (20:45):** Tiến hành phân tích phản biện đầu ra thô của AI. Phát hiện lỗ hổng thiếu lý thuyết quản trị RBV và tính thực tiễn của SME Việt Nam.
- **Ngày 15/07/2026 (09:00):** Thực hiện Prompt 2 để tinh chỉnh sâu. Sau đó, tự viết tay bổ sung phân tích thực tiễn dựa trên dữ liệu Báo cáo Thường niên từ thư viện số VNU-LIC.